

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HSST
Ngày: 12-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn;
2. Ông Nguyễn Văn Đang.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối bị cáo:

Nguyễn Trung Th, sinh ngày 17/02/1998; tại thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tổ 9, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 31/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 31/5/2020 (chưa được xóa án tích); tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại. (có mặt).

- Bị hại: anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ 8, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ 15, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/4/2021, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 35B1-327.88 trên đường về nhà theo đường Hoàng Quốc Việt. Khi đến đoạn đường gần ngã tư giao nhau giữa đường Hoàng Quốc Việt và đường Đồng Giao thuộc tổ 20, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, Th quan sát thấy phía bên phải đường có tòa nhà 7 tầng của ông Đinh Duy S đang xây dựng, một mặt tiếp giáp với đường Đồng Giao, một mặt tiếp giáp với đường Hoàng Quốc Việt, xung quanh được vây bằng lưới màu xanh, phía ngoài tiếp giáp với đường Hoàng Quốc Việt được vây bằng lưới màu đen, cao 2m. Th dựng xe mô tô ở lề đường bên trái theo hướng đi rồi đi về phía tòa nhà, đi qua khoảng trống của lưới màu đen, rồi theo lối cầu thang bộ đi lên tầng 2 đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, Th đi xuống tầng 1 thì thấy tại vị trí bên phải cầu thang có một lối đi vào thang máy được vây bởi 01 tấm lưới bằng kim loại, góc bên phải có 1 khoảng trống; Th nảy sinh ý định vào bên trong tìm tài sản trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài nên chui qua khoảng trống của tấm lưới vào bên trong rồi lấy điện thoại di động SAMSUNG GALAXY A10S, màu đen của mình ra bật chế độ đèn pin, soi vào vị trí khoảng trống chờ lắp đặt thang máy (cách mặt sàn tầng 1 là 1,25m) thấy có 06 tấm cốp pha bằng kim loại tối màu, hình chữ U kích thước (2x0,3x0,04)m trong đó có 03 tấm bị cong gập so với bình thường lần lượt là 6cm, 20cm, 10cm; điểm cong gập cách điểm đầu lần lượt là 83cm, 60cm và 75cm, là tài sản của chủ thầu xây dựng là anh Nguyễn Văn L sử dụng cho việc xây dựng tòa nhà. Th nhảy xuống và lần lượt bê 06 tấm cốp pha ra khỏi khoảng trống chờ lắp đặt thang máy để trên mặt sàn tầng 1 rồi trèo lên mặt sàn tiếp tục bê 06 tấm cốp pha ra dựng dựa vào khu vực tường và cửa ra vào tòa nhà giáp với đường Hoàng Quốc Việt. Sau đó, Th dắt xe mô tô BKS 35B1-327.88 sang dựng ở lề đường bên phải trước cửa nhà anh Mai Thế L sát cạnh tòa nhà rồi đi vào bê 01 tấm cốp pha ra đặt ngang tại vị trí người ngồi sau của yên xe mô tô. Khi Th quay vào để bê tấm cốp pha tiếp theo thì thấy ánh đèn xe ô tô của nhà anh L đi đến, Th chạy lên cầu thang bộ của tòa nhà để trốn. Anh L thấy xe mô tô dựng trước cửa nhà trên yên xe có đặt tấm cốp pha, nghi ngờ có người trộm cắp tài sản nên điện thoại báo cho ông Đinh Duy S. Sau khi nghe điện khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày, ông S và anh L đến tòa nhà kiểm tra, phát hiện thấy Th đang ở vị trí cầu thang bộ đi vào tầng 3; khi bị phát hiện, Th đã khai nhận về hành vi đang trộm cắp 06 tấm cốp pha. Sau đó, anh L trình báo Công an thành phố Tam Điệp đến lập biên bản sự việc; Th tự giao nộp 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY A10S lắp 01 sim số thuê bao 0968213024 và 01 thẻ căn cước công dân tên Nguyễn Trung Th và thu giữ tại vị trí lề đường trước cửa nhà anh Mai Thế L 01 xe mô tô BKS 35B1-327.88, trên yên xe có 01 tấm cốp pha bằng kim loại tối màu, hình chữ U kích thước (2x0,3x0,04)m; tại vị trí cửa ra vào tòa

nhà giáp đường Hoàng Quốc Việt 05 tấm cốp pha bằng kim loại tối màu, hình chữ U kích thước (2x0,3x0,04)m trong đó có 03 tấm bị cong gập so với bình thường lần lượt là 6cm, 20cm, 10cm; điểm cong gập cách điểm đầu lần lượt là 83cm, 60cm và 75cm.

Ngày 08/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp ra văn bản yêu cầu định giá tài sản đối với 06 tấm cốp pha bằng kim loại mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ.

Tại Bản kết luận định giá số 05 ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận tổng trị giá còn lại của 06 tấm cốp pha là 1.890.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 14 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” (thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt).

- Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th từ 05 tháng đến 07 tháng án tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A10S màu đen, số kiểu máy: SM-A107F/DS, số Imei 1: 351577118949462, số Imei 2: 35157811894460, số seri: R9AM9023GTJ, điện thoại đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 sim số thuê bao 0968.213.024.

Trong quá trình điều tra bị hại anh Nguyễn Văn L khai báo: khoảng 20 giờ 18 phút, ngày 04/4/2021, khi đang ở nhà thì anh nhận được điện thoại báo trên tòa nhà ở tổ 20, phường Bắc Sơn nơi anh đang xây dựng bị mất trộm. Sau khi vào trong tòa nhà kiểm tra thì phát hiện Nguyễn Trung Th đang ngồi ở trên tầng 3 của tòa nhà. Lúc này Th đã khai nhận lấy trộm 06 tấm cốp pha. Sau đó, anh trình báo sự việc đến Công an thành phố Tam Điệp. Diễn biến sự việc như cáo trạng đã nêu. Đến nay, anh đã nhận lại được tài sản của mình và không có yêu cầu bồi thường

thiệt hại. Đồng thời anh L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Trung Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Tiến D trình bày: anh đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 35B1-327.88 và không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự (BL66), tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: ngày 04/4/2021, lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Văn L trong việc trông coi tài sản tại tòa nhà đang xây dựng ở tổ 20, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, Nguyễn Trung Th đã có hành vi lén lút, trộm cắp 06 tấm ốp pha có trị giá 1.890.000 đồng của anh L thì bị phát hiện.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi trộm cắp 06 tấm ốp pha của anh Nguyễn Văn L như đã nêu trên là trái phép và cố ý, xâm phạm sở hữu được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặc dù bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*

b. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trung Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội “Trộm cắp tài sản” giá trị tài sản dưới 2 triệu đồng, đây là dấu hiệu định tội do vậy không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: ngoài tiền án, bị cáo không có nhân thân.

[6] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo phạm tội chưa đạt, khi đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị phát hiện nên không thực hiện được đến cùng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt theo quy định tại Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo phạm tội trong thời gian có tiền án, chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, cố tình làm ngơ lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn L đã nhận lại đủ tài sản của mình và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 06 tấm cop pha đã thu giữ là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung Th, quá trình điều tra là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Do

đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 35B1-327.88, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tiến D. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản anh D không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho anh Nguyễn Tiến D là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A10S màu đen, trong điện thoại có lắp một sim số thuê bao 0968.213.024 đã thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra, xác định bị cáo sử dụng điện thoại bật chế độ đèn pin để soi sáng thực hiện việc trộm cắp tài sản. Do đó: đối với chiếc điện thoại cần tịch thu sung quỹ nhà nước; còn đối với chiếc sim lắp bên trong điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Trung Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản” (thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th 05 (năm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A10S màu đen, số kiểu máy: SM-A107F/DS, số Imei 1: 351577118949462, số Imei 2: 35157811894460, số seri: R9AM9023GTJ, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số thuê bao 0968.213.024.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/7/2021 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Trung Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12 tháng 8 năm 2021. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng